

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-VHN&GD ngày 09 tháng 3 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung*” giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Ninh Thị T, sinh năm 1992;

ĐKKHKT: Đoàn Hùng, Hải Bình, Tĩnh Gia, Thanh Hoá;

Nơi ở: Thôn Bản Bon, xã Cao Tân, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

2. Anh Hoàng Bá T1, sinh năm 1990;

ĐKKHKT: Đoàn Hùng, Hải Bình, Tĩnh Gia, Thanh Hoá;

ĐK tạm trú: Xóm Yên Mỹ, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ninh Thị T và anh Hoàng Bá T1 kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74/2013 ngày 20/6/2013.

Sau khi kết hôn, chị T và anh T1 chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu bất đồng quan điểm, cả hai không thể tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2018 đến nay và không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, không mong muốn đoàn tụ cuộc hôn nhân này. Nay chị T và anh T1 xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn;

Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Ninh Thị T và anh Hoàng Bá T1 có 02 con chung: cháu Hoàng Bá Â , sinh ngày 25/5/2013; Hoàng Hải Y , sinh ngày 13/9/2014. Nay ly hôn, chị T và anh T1 đồng ý thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị T không yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T1 cho đến khi chị T có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Chị T , anh T1 xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung, cho vay chung: Chị T , anh T1 xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Ninh Thị T và anh Hoàng Bá T1 thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết yêu cầu việc Hôn nhân và gia đình theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ninh Thị T và anh Hoàng Bá T1.

- Về con chung: Chị Ninh Thị T và anh Hoàng Bá T1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: cháu Hoàng Bá Â , sinh ngày 25/5/2013; Hoàng Hải Y , sinh ngày 13/9/2014. Chị T , anh T1 thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả hai con chung: cháu Hoàng Bá Â , sinh ngày 25/5/2013; Hoàng Hải Y , sinh ngày 13/9/2014 cho chị Ninh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T1 cho đến khi chị T có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, đôi bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.
- Khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.
- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ninh Thị T , anh Hoàng Bá T1 thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị T , anh T1 được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002062 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND thị xã Phổ Yên;
 - TAND tỉnh Thái Nguyên;
 - THADS thị xã Phổ Yên;
 - UBND xã Hải Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hoá
- (Nơi ĐKKH);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
 - Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà